BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2018-2019

Môn học : Kinh tế vĩ mô - MH1104003

Mã lớp học phần: MH110400301 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Ngày thi: _____ **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:** _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1810010045	Trần Nguyễn Đức	**Duy**	27/06/1999		7	Bảy	C20QT1	
2	1810100021	Bông Tấn	**Đạt**	01/07/2000		6	Sáu	C20QT1	
3	1810100009	Lê Huỳnh	**Đức**	13/01/2000		7	Bảy	C20QT1	
4	1810100018	Trần Thị Diễm	**Hằng**	28/02/2000		6	Sáu	C20QT1	
5	1810100011	Đỗ Minh	**Hiếu**	19/01/1997		7	Bảy	C20QT1	
6	1810100006	Nguyễn Thị Ngọc	**Lan**	26/03/2000		7	Bảy	C20QT1	
7	1810100010	Phạm Thị Yến	**Linh**	01/08/2000		6	Sáu	C20QT1	
8	1810100028	Võ Hoàng	**Minh**	20/03/2000		5	Năm	C20QT1	
9	1810100005	Nguyễn Thị Kim	**Ngân**	05/06/2000		7	Bảy	C20QT1	
10	1810100014	Trương Thanh	**Nghĩa**	25/02/2000		5	Năm	C20QT1	
11	1810100027	Nguyễn Thị Thảo	**Nguyên**	20/08/2000		6	Sáu	C20QT1	
12	1810100002	Hà Minh	**Nhật**	27/07/2000				C20QT1	
13	1810100019	Nguyễn Thị Yến	**Nhi**	20/10/2000		7	Bảy	C20QT1	
14	1810100001	Nguyễn Phương	**Nhung**	03/06/1996		7	Bảy	C20QT1	
15	1810100015	Ngô Thị Hoàng	**Oanh**	03/01/2000		7	Bảy	C20QT1	
16	1810100016	Nguyễn Minh	**Phúc**	29/11/2000		5	Năm	C20QT1	
17	1810100004	Nguyễn Phúc	**Quý**	04/06/1999		6	Sáu	C20QT1	
18	1810100024	Lê Quốc	**Tấn**	16/06/2000		6	Sáu	C20QT1	
19	1810100020	Nguyễn Văn	**Thịnh**	27/09/2000		8	Tám	C20QT1	
20	1810100025	Lê Thị Anh	**Thơ**	22/10/2000		5	Năm	C20QT1	
21	1810100013	Hồ Ngọc	**Thức**	05/11/1999		5	Năm	C20QT1	
22	1810100007	Võ Thị Cẩm	**Tiên**	17/03/2000		8	Tám	C20QT1	
23	1810100026	Quách Tú	**Trinh**	20/09/2000		7	Bảy	C20QT1	
24	1810100023	Huỳnh Thị Ngọc	**Tuyết**	27/05/2000		5	Năm	C20QT1	
25	1810100003	Quan Bích	**Vân**	03/03/1999		7	Bảy	C20QT1	
26	1810100012	Nguyễn Ngọc Thảo	**Vy**	28/02/2000		6	Sáu	C20QT1	
27	1810100017	Châu Như	**Ý**	23/12/1998		6	Sáu	C20QT1	
28	1810100022	Nguyễn Thị Như	**Ý**	30/04/2000		6	Sáu	C20QT1	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 27 **vắng thi:** 1 **. Số bài thi:** 27 / 27 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 27 / 0 **Tỷ lệ đạt:** 100,00 %

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2018-2019

Môn học : Kinh tế vĩ mô - MH1104003

Mã lớp học phần: MH110400301 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Ngày thi: _____ **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:**_____

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1810010045	Trần Nguyễn Đức	**Duy**	27/06/1999		7	Bảy	C20QT1	
2	1810100021	Bông Tấn	**Đạt**	01/07/2000		6	Sáu	C20QT1	
3	1810100009	Lê Huỳnh	**Đức**	13/01/2000		6	Sáu	C20QT1	
4	1810100018	Trần Thị Diễm	**Hằng**	28/02/2000		7	Bảy	C20QT1	
5	1810100011	Đỗ Minh	**Hiếu**	19/01/1997		7	Bảy	C20QT1	
6	1810100006	Nguyễn Thị Ngọc	**Lan**	26/03/2000		6	Sáu	C20QT1	
7	1810100010	Phạm Thị Yến	**Linh**	01/08/2000		7	Bảy	C20QT1	
8	1810100028	Võ Hoàng	**Minh**	20/03/2000		6	Sáu	C20QT1	
9	1810100005	Nguyễn Thị Kim	**Ngân**	05/06/2000		8	Tám	C20QT1	
10	1810100014	Trương Thanh	**Nghĩa**	25/02/2000		6	Sáu	C20QT1	
11	1810100027	Nguyễn Thị Thảo	**Nguyên**	20/08/2000		7	Bảy	C20QT1	
12	1810100002	Hà Minh	**Nhật**	27/07/2000				C20QT1	
13	1810100019	Nguyễn Thị Yến	**Nhi**	20/10/2000		7	Bảy	C20QT1	
14	1810100001	Nguyễn Phương	**Nhung**	03/06/1996		6	Sáu	C20QT1	
15	1810100015	Ngô Thị Hoàng	**Oanh**	03/01/2000		9	Chín	C20QT1	
16	1810100016	Nguyễn Minh	**Phúc**	29/11/2000		6	Sáu	C20QT1	
17	1810100004	Nguyễn Phúc	**Quý**	04/06/1999		6	Sáu	C20QT1	
18	1810100024	Lê Quốc	**Tấn**	16/06/2000		6	Sáu	C20QT1	
19	1810100020	Nguyễn Văn	**Thịnh**	27/09/2000		9	Chín	C20QT1	
20	1810100025	Lê Thị Anh	**Thơ**	22/10/2000		6	Sáu	C20QT1	
21	1810100013	Hồ Ngọc	**Thức**	05/11/1999		6	Sáu	C20QT1	
22	1810100007	Võ Thị Cẩm	**Tiên**	17/03/2000		9	Chín	C20QT1	
23	1810100026	Quách Tú	**Trinh**	20/09/2000		9	Chín	C20QT1	
24	1810100023	Huỳnh Thị Ngọc	**Tuyết**	27/05/2000		6	Sáu	C20QT1	
25	1810100003	Quan Bích	**Vân**	03/03/1999		6	Sáu	C20QT1	
26	1810100012	Nguyễn Ngọc Thảo	**Vy**	28/02/2000		6	Sáu	C20QT1	
27	1810100017	Châu Như	**Ý**	23/12/1998		7	Bảy	C20QT1	
28	1810100022	Nguyễn Thị Như	**Ý**	30/04/2000		6	Sáu	C20QT1	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 27 **vắng thi:** 1 **. Số bài thi:** 27 / 27 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 27 / 0 **Tỷ lệ đạt:** 100,00 **%**

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

TRƯỜNG CĐ BC CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2018-2019

Môn học : Kinh tế vĩ mô - MH1104003
Mã lớp học phần: MH110400301 **Số tín chỉ: 2**
Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)
Ngày thi: _____ **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:** _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____
Giám thị 2: _____ Ký tên: _____
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1810100067	Đoàn Thị Ngọc	**Ân**	13/01/2000		5	Năm	C20QT2	
2	1810100074	Lê Vũ	**Hải**	20/05/2000		7	Bảy	C20QT2	
3	1810100071	Nguyễn Thị Hiền	**Hậu**	18/03/2000		6	Sáu	C20QT2	
4	1810100070	Phan Đăng	**Huy**	13/03/2000		5	Năm	C20QT2	
5	1810100065	Đỗ Lê Đăng	**Khoa**	15/07/2000		5	Năm	C20QT2	
6	1810100061	Võ Thị Thùy	**Linh**	03/12/2000		7	Bảy	C20QT2	
7	1810100062	Nguyễn Thanh	**Loan**	30/09/2000		5	Năm	C20QT2	
8	1810100069	Nguyễn Tấn	**Mãi**	15/09/2000		5	Năm	C20QT2	
9	1810100075	Lê Mộng Thảo	**Nguyên**	09/09/1999		5	Năm	C20QT2	
10	1810100066	Võ Thanh	**Nguyên**	24/07/2000		5	Năm	C20QT2	
11	1810100068	Lê Thị Quỳnh	**Như**	10/11/2000		7	Bảy	C20QT2	
12	1810100086	Lê Hoài	**Phương**	01/02/2000		6	Sáu	C20QT2	
13	1810100077	Nguyễn Quỳnh Cao Kiều	**Phương**	18/05/2000		5	Năm	C20QT2	
14	1810100081	Nguyễn Phước	**Thọ**	12/03/2000		5	Năm	C20QT2	
15	1810100080	Nguyễn Thị Cẩm	**Tiên**	24/07/2000		7	Bảy	C20QT2	
16	1810010023	Nguyễn Thị Thùy	**Trang**	29/10/1999		6	Sáu	C20QT2	
17	1810100057	Phạm Thị Ngọc	**Trăm**	03/01/2000		8	Tám	C20QT2	
18	1810100072	Lê Thị Ngọc	**Trâm**	23/12/2000		3	Ba	C20QT2	
19	1810100060	Đào Thanh	**Tuyền**	30/04/2000		7	Bảy	C20QT2	
20	1810100059	Lê Thanh	**Tuyền**	19/07/2000		6	Sáu	C20QT2	
21	1810100085	Bùi Thị Hồng	**Tươi**	05/07/2000		5	Năm	C20QT2	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 21 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 21 / 21 .
Số sinh viên đạt/không đạt: 21 / 0 **Tỷ lệ đạt:** 100 , 0 **%**

Ngày 6 *tháng* 4 *năm* 2019
P. **TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN**
(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 29 *tháng* 6 *năm* 2019
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Tiến Dũng

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRƯỜNG CĐ BC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG
KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2018-2019

Môn học : Kinh tế vĩ mô - MH1104003

Mã lớp học phần: MH110400301 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Ngày thi: _____ **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:** _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1810100067	Đoàn Thị Ngọc	**Ân**	13/01/2000		7	Bảy	C20QT2	
2	1810100074	Lê Vũ	**Hải**	20/05/2000		7	Bảy	C20QT2	
3	1810100071	Nguyễn Thị Hiền	**Hậu**	18/03/2000		6	Sáu	C20QT2	
4	1810100070	Phan Đăng	**Huy**	13/03/2000		6	Sáu	C20QT2	
5	1810100065	Đỗ Lê Đăng	**Khoa**	15/07/2000		6	Sáu	C20QT2	
6	1810100061	Võ Thị Thùy	**Linh**	03/12/2000		6	Sáu	C20QT2	
7	1810100062	Nguyễn Thanh	**Loan**	30/09/2000		6	Sáu	C20QT2	
8	1810100069	Nguyễn Tấn	**Mãi**	15/09/2000		5	Năm	C20QT2	
9	1810100075	Lê Mộng Thảo	**Nguyên**	09/09/1999		6	Sáu	C20QT2	
10	1810100066	Võ Thanh	**Nguyên**	24/07/2000		6	Sáu	C20QT2	
11	1810100068	Lê Thị Quỳnh	**Như**	10/11/2000		8	Tám	C20QT2	
12	1810100086	Lê Hoài	**Phương**	01/02/2000		6	Sáu	C20QT2	
13	1810100077	Nguyễn Quỳnh Cao Kiều	**Phương**	18/05/2000		6	Sáu	C20QT2	
14	1810100081	Nguyễn Phước	**Thọ**	12/03/2000		6	Sáu	C20QT2	
15	1810100080	Nguyễn Thị Cẩm	**Tiên**	24/07/2000		6	Sáu	C20QT2	
16	1810010023	Nguyễn Thị Thùy	**Trang**	29/10/1999		6	Sáu	C20QT2	
17	1810100057	Phạm Thị Ngọc	**Trăm**	03/01/2000		9	Chín	C20QT2	
18	1810100072	Lê Thị Ngọc	**Trâm**	23/12/2000		5	Năm	C20QT2	
19	1810100060	Đào Thanh	**Tuyền**	30/04/2000		6	Sáu	C20QT2	
20	1810100059	Lê Thanh	**Tuyền**	19/07/2000		6	Sáu	C20QT2	
21	1810100085	Bùi Thị Hồng	**Tươi**	05/07/2000		6	Sáu	C20QT2	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 21 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 21 / 21 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 21 / 0 **Tỷ lệ đạt:** 100 , 0 **%**

Ngày 6 *tháng* 8 *năm* 2019

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 24 *tháng* 6 *năm* 2019

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Tiến Dũng

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2018-2019

Môn học : Kinh tế vĩ mô - MH1104003
Mã lớp học phần: MH110400301 **Số tín chỉ: 2**
Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)
Ngày thi: _____ **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:** _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____
Giám thị 2: _____ Ký tên: _____
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1810110021	Lê Hoài	**Bảo**	09/08/2000		7	Bảy	C20KT	
2	1810110015	Lê Thị Thanh	**Bình**	19/09/2000		7	Bảy	C20KT	
3	1810110001	Nguyễn Thị Yến	**Linh**	23/04/2000		7	Bảy	C20KT	
4	1810110004	Nguyễn Ngọc	**Ngân**	16/02/1996		7	Bảy	C20KT	
5	1810110024	Nguyễn Thị Thanh	**Ngân**	01/01/2000		6	Sáu	C20KT	
6	1810110008	Trần Thị Ái	**Nhân**	21/07/2000		6	Sáu	C20KT	
7	1810110011	Nguyễn Thị Tâm	**Nhi**	11/10/2000		7	Bảy	C20KT	
8	1810110036	Ngô Hoàng Phương	**Thảo**	22/04/1998		6	Sáu	C20KT	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 8 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 8 / 8 .
Số sinh viên đạt/không đạt: 8 / 0 **Tỷ lệ đạt:** 100 , ___ **%**

Ngày 6 *tháng* 8 *năm* 2019
P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Mỹ Hoa

Ngày 24 *tháng* 6 *năm* 2019
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Tiến Dũng

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2018-2019

Môn học : Kinh tế vĩ mô - MH1104003
Mã lớp học phần: MH110400301 **Số tín chỉ: 2**
Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)
Ngày thi: _____ **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:** _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____
Giám thị 2: _____ Ký tên: _____
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1810110021	Lê Hoài	**Bảo**	09/08/2000		6	Sáu	C20KT	
2	1810110015	Lê Thị Thanh	**Bình**	19/09/2000		6	Sáu	C20KT	
3	1810110001	Nguyễn Thị Yến	**Linh**	23/04/2000		8	Tám	C20KT	
4	1810110004	Nguyễn Ngọc	**Ngân**	16/02/1996		7	Bảy	C20KT	
5	1810110024	Nguyễn Thị Thanh	**Ngân**	01/01/2000		7	Bảy	C20KT	
6	1810110008	Trần Thị Ái	**Nhân**	21/07/2000		8	Tám	C20KT	
7	1810110011	Nguyễn Thị Tâm	**Nhi**	11/10/2000		7	Bảy	C20KT	
8	1810110036	Ngô Hoàng Phương	**Thảo**	22/04/1998		7	Bảy	C20KT	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 8 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 8 / 8 .
Số sinh viên đạt/không đạt: 8 / 0 **Tỷ lệ đạt:** 100, 0 **%**

Ngày 6 *tháng* 8 *năm* 2019
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.

Ngày 24 *tháng* 6 *năm* 2019
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Tiến Dũng

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2018-2019

Môn học : Kinh tế vĩ mô - MH1104003
Mã lớp học phần: MH110400301 **Số tín chỉ: 2**
Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)
Ngày thi: _____ **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:** _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____
Giám thị 2: _____ Ký tên: _____
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1810100054	Nguyễn Thị Thanh	**Hằng**	16/07/2000	Thanhhang	6	Sáu	C20QT3	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 01 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 01 / 01 .
Số sinh viên đạt/không đạt: 01 / 0 **Tỷ lệ đạt:** 100,0 **%**

Ngày 6 *tháng* 8 *năm* 2019
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 24 *tháng* 6 *năm* 2019
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Tiến Dũng

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

TRƯỜNG CĐ BC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG
KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2018-2019

Môn học : Kinh tế vĩ mô - MH1104003

Mã lớp học phần: MH110400301 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Ngày thi: _____ **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:** _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1810100054	Nguyễn Thị Thanh	**Hằng**	16/07/2000	Thanhhang	6	Sáu	C20QT3	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 01 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 1 / 1 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 1 / 0 **Tỷ lệ đạt:** 100 , 0 **%**

Ngày 6 *tháng* 8 *năm* 2019

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 24 *tháng* 6 *năm* 2019

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Tiến Dũng

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2018-2019

Môn học : Kinh tế vĩ mô - MH1104003
Mã lớp học phần: MH110400301 **Số tín chỉ: 2**
Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng
Ngày thi: 16/07/2019 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: PM 4**

Giám thị 1: Châu Lê Sơn Ký tên:
Giám thị 2: Q. Vang Ký tên:
Giám thị 3:_____ Ký tên:_____
Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1810010045	Trần Nguyễn Đức	**Duy**	27/06/1999					C20QT1	
2	1810100021	Bông Tấn	**Đạt**	01/07/2000					C20QT1	
3	1810100009	Lê Huỳnh	**Đức**	13/01/2000					C20QT1	
4	1810100018	Trần Thị Diễm	**Hằng**	28/02/2000					C20QT1	
5	1810100011	Đỗ Minh	**Hiếu**	19/01/1997					C20QT1	
6	1810100006	Nguyễn Thị Ngọc	**Lan**	26/03/2000					C20QT1	
7	1810100010	Phạm Thị Yến	**Linh**	01/08/2000					C20QT1	
8	1810100028	Võ Hoàng	**Minh**	20/03/2000					C20QT1	
9	1810100005	Nguyễn Thị Kim	**Ngân**	05/06/2000					C20QT1	
10	1810100014	Trương Thanh	**Nghĩa**	25/02/2000					C20QT1	
11	1810100027	Nguyễn Thị Thảo	**Nguyên**	20/08/2000					C20QT1	
12	1810100019	Nguyễn Thị Yến	**Nhi**	20/10/2000					C20QT1	
13	1810100001	Nguyễn Phương	**Nhung**	03/06/1996					C20QT1	
14	1810100015	Ngô Thị Hoàng	**Oanh**	03/01/2000					C20QT1	
15	1810100004	Nguyễn Phúc	**Quý**	04/06/1999					C20QT1	
16	1810100024	Lê Quốc	**Tấn**	16/06/2000					C20QT1	
17	1810100020	Nguyễn Văn	**Thịnh**	27/09/2000					C20QT1	
18	1810100025	Lê Thị Anh	**Thơ**	22/10/2000					C20QT1	
19	1810100013	Hồ Ngọc	**Thức**	05/11/1999					C20QT1	
20	1810100007	Võ Thị Cẩm	**Tiên**	17/03/2000					C20QT1	
21	1810100026	Quách Tú	**Trinh**	20/09/2000					C20QT1	
22	1810100023	Huỳnh Thị Ngọc	**Tuyết**	27/05/2000					C20QT1	
23	1810100003	Quan Bích	**Vân**	03/03/1999					C20QT1	
24	1810100012	Nguyễn Ngọc Thảo	**Vy**	28/02/2000					C20QT1	
25	1810100017	Châu Như	**Ý**	23/12/1998					C20QT1	
26	1810100022	Nguyễn Thị Như	**Ý**	30/04/2000					C20QT1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 26 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi/Số tờ:**_____/_____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:**_____**%**

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2018-2019

Môn học : Kinh tế vĩ mô - MH1104003
Mã lớp học phần: MH110400301 **Số tín chỉ: 2**
Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng
Ngày thi: 16/07/2019 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: PM 2**

Giám thị 1: H. Nhung Ký tên:
Giám thị 2: Trương T. N. Thu Ký tên:
Giám thị 3: Ký tên:
Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1810100067	Đoàn Thị Ngọc	**Ân**	13/01/2000					C20QT2	
2	1810110021	Lê Hoài	**Bảo**	09/08/2000					C20KT	
3	1810110015	Lê Thị Thanh	**Bình**	19/09/2000					C20KT	
4	1810100074	Lê Vũ	**Hải**	20/05/2000					C20QT2	
5	1810100054	Nguyễn Thị Thanh	**Hằng**	16/07/2000					C20QT3	
6	1810100071	Nguyễn Thị Hiền	**Hậu**	18/03/2000					C20QT2	
7	1810100070	Phan Đăng	**Huy**	13/03/2000					C20QT2	
8	1810100065	Đỗ Lê Đăng	**Khoa**	15/07/2000					C20QT2	
9	1810110001	Nguyễn Thị Yến	**Linh**	23/04/2000					C20KT	
10	1810100061	Võ Thị Thùy	**Linh**	03/12/2000					C20QT2	
11	1810100062	Nguyễn Thanh	**Loan**	30/09/2000					C20QT2	
12	1810100069	Nguyễn Tấn	**Mãi**	15/09/2000					C20QT2	
13	1810110004	Nguyễn Ngọc	**Ngân**	16/02/1996					C20KT	
14	1810110024	Nguyễn Thị Thanh	**Ngân**	01/01/2000					C20KT	
15	1810100075	Lê Mộng Thảo	**Nguyên**	09/09/1999					C20QT2	
16	1810100066	Võ Thanh	**Nguyên**	24/07/2000					C20QT2	
17	1810110008	Trần Thị Ái	**Nhân**	21/07/2000					C20KT	
18	1810110011	Nguyễn Thị Tâm	**Nhi**	11/10/2000					C20KT	
19	1810100068	Lê Thị Quỳnh	**Như**	10/11/2000					C20QT2	
20	1810100086	Lê Hoài	**Phương**	01/02/2000					C20QT2	
21	1810100077	Nguyễn Quỳnh Cao Kiều	**Phương**	18/05/2000					C20QT2	
22	1810110036	Ngô Hoàng Phương	**Thảo**	22/04/1998					C20KT	
23	1810100081	Nguyễn Phước	**Thọ**	12/03/2000					C20QT2	
24	1810100080	Nguyễn Thị Cẩm	**Tiên**	24/07/2000					C20QT2	
25	1810010023	Nguyễn Thị Thùy	**Trang**	29/10/1999					C20QT2	
26	1810100057	Phạm Thị Ngọc	**Trăm**	03/01/2000					C20QT2	
27	1810100060	Đào Thanh	**Tuyền**	30/04/2000					C20QT2	
28	1810100059	Lê Thanh	**Tuyền**	19/07/2000					C20QT2	
29	1810100085	Bùi Thị Hồng	**Tươi**	05/07/2000					C20QT2	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 28 **vắng thi:** 1 **. Số bài thi/Số tờ:** 28 / 28 .

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:**_____**%**

Ngày...6.tháng...8.năm...2019

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày.16.tháng.7..năm.2019

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Ng Thị Dy

TRU

KH

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

TRƯỜNG CĐ BC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG
KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2018-2019

Môn học : Kinh tế vĩ mô - MH1104003 Giám thị 1: Châu Lệ Sơn Ký tên:

Mã lớp học phần: MH110400301 **Số tín chỉ: 2** Giám thị 2: Ký tên:

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010) Giám thị 3: Ký tên:

Ngày thi: 16/7/19 **Giờ thi:** 9h30 **Phòng thi:** PM 4 Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1810100016	Nguyễn Minh	**Phúc**	29/11/2000					C20QT1	

Lưu ý: *sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 01 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi/Số tờ:** /.

Số sinh viên đạt/không đạt: / **Tỷ lệ đạt:** , %

Ngày 6 *tháng* 8 *năm* 2019

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 16 *tháng* 7 *năm* 2019

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Vũ Trần Dũng

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÁN CÔNG CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ: HKIII (2018 - 2019)

Môn học: Kinh tế vĩ mô
Mã bài thi: 40QQKA
Thời gian thi: 16/07/2019 09:30:00
Thời gian kết thúc: 16/07/2019 10:30:00

Giám thị 1: H. Nhung Ký tên:
Giám thị 2: N. Thu Ký tên:
Giám thị 3: Lê Sơn Ký tên:
Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1810100067	Đoàn Thị Ngọc Ân	13/01/2000		4.6		C20QT1	
2	1810110021	Lê Hoài Bảo	09/08/2000		4.4		C20KT	
3	1810110015	Lê Thị Thanh Bình	19/09/2000		6		C20KT	
4	1810100021	Bông Tấn Đạt	01/07/2000		3.8		C20QT1	
5	1810100009	Lê Huỳnh Đức	13/01/2000		3.2		C20QT1	
6	1810010045	Trần Nguyễn Đức Duy	27/06/1999		3		C20TH	
7	1810100074	Lê Vũ Hải	20/05/2000		4.2		C20QT1	
8	1810100018	Trần Thị Diễm Hằng	28/02/2000		4.4		C20QT1	
9	1810100054	Nguyễn Thị Thanh Hằng	16/07/2000		5.2		C20QT1	
10	1810100071	Nguyễn Thị Hiền Hậu	18/03/2000		4.2		C20QT1	
11	1310100101	Dương Trung Hiếu	29/03/1995		3.8		C15QT1	
12	1810100011	Đỗ Minh Hiếu	19/01/1997		4.4		C20QT1	
13	1810100070	Phan Đăng Huy	13/03/2000		4		C20QT1	
14	1810100065	Đỗ Lê Đăng Khoa	15/07/2000		4.8		C20QT1	
15	1810100006	Nguyễn Thị Ngọc Lan	26/03/2000		3.6		C20QT1	
16	1810100010	Phạm Thị Yến Linh	01/08/2000		4.4		C20QT1	
17	1810100061	Võ Thị Thùy Linh	03/12/2000		4.2		C20QT1	
18	1810110001	Nguyễn Thị Yến Linh	23/04/2000		4.8		C20KT	
19	1810100062	Nguyễn Thanh Loan	30/09/2000		4.4		C20QT1	
20	1810100069	Nguyễn Tấn Mãi	15/09/2000		4.4		C20QT1	
21	1810100028	Võ Hoàng Minh	20/03/2000		3.6		C20QT1	
22	1810110004	Nguyễn Ngọc Ngân	16/02/1996		5.4		C20KT	
23	1810110024	Nguyễn Thị Thanh Ngân	01/01/2000		3.4		C20KT	
24	1810100005	Nguyễn Thị Kim Ngân	05/06/2000		3		C20QT1	
25	1810100014	Trương Thanh Nghĩa	25/02/2000		3.6		C20QT1	
26	1810100066	Võ Thanh Nguyên	24/07/2000		3.8		C20QT1	
27	1810100027	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	20/08/2000		4.4		C20QT1	
28	1810100075	Lê Mộng Thảo Nguyên	09/09/1999		3.6		C20QT1	
29	1810110008	Trần Thị Ái Nhân	21/07/2000		7.2		C20KT	
30	1810110011	Nguyễn Thị Tâm Nhi	11/10/2000		3.8		C20KT	
31	1810100019	Nguyễn Thị Yến Nhi	20/10/2000		3.8		C20QT1	
32	1810100068	Lê Thị Quỳnh Như	10/11/2000		4.8		C20QT1	
33	1810100001	Nguyễn Phương Nhung	03/06/1996		4.2		C20QT1	
34	1810100015	Ngô Thị Hoàng Oanh	03/01/2000		4.2		C20QT1	
35	1810100016	Nguyễn Minh Phúc	29/11/2000		2.4		C20QT1	
36	1810100077	Nguyễn Quỳnh Cao Kiều Phương	18/05/2000		5.2		C20QT2	
37	1810100086	Lê Hoài Phương	01/02/2000		4.6		C20QT2	
38	1810100004	Nguyễn Phúc Quý	04/06/1999		4		C20QT1	
39	1810100024	Lê Quốc Tấn	16/06/2000		5.2		C20QT1	
40	1810110036	Ngô Hoàng Phương Thảo	22/04/1998		4.6		C20KT	
41	1810100020	Nguyễn Văn Thịnh	27/09/2000		4.8		C20QT1	
42	1810100025	Lê Thị Anh Thơ	22/10/2000		4.2		C20QT1	
43	1810100081	Nguyễn Phước Thọ	12/03/2000		3.2		C20QT2	

44	1810100013	Hồ Ngọc Thức	05/11/1999		5.4	C20QT1	
45	1810100007	Võ Thị Cẩm Tiên	17/03/2000		6.2	C20QT1	
46	1810100080	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	24/07/2000		5.8	C20QT2	
47	1810100057	Phạm Thị Ngọc Trăm	03/01/2000		6.6	C20QT1	
48	1810100026	Quách Tú Trinh	20/09/2000		4.8	C20QT1	
49	1810100085	Bùi Thị Hồng Tươi	05/07/2000		4.2	C20QT2	
50	1810100059	Lê Thanh Tuyền	19/07/2000		5	C20QT1	
51	1810100060	Đào Thanh Tuyền	30/04/2000		4.4	C20QT2	
52	1810100023	Huỳnh Thị Ngọc Tuyết	27/05/2000		5.6	C20QT1	
53	1810100003	Quan Bích Vân	03/03/1999		5.8	C20QT1	
54	1810100012	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	28/02/2000		5	C20QT1	
55	1810100017	Châu Như Ý	23/12/1998		5.2	C20QT1	
56	1810100022	Nguyễn Thị Như Ý	30/04/2000		5.4	C20QT1	

Số sinh viên dự thi: 56 **Số sinh viên đạt: 41**

Ngày 6 tháng 8 năm 2019
TRƯỞNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày ___ tháng ___ năm 2019
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
(ký & ghi rõ họ tên)